

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2022/HS-PT
Ngày 18 - 02 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Châu Minh Nguyệt

Các Thẩm phán:

Ông Bùi Anh Tuấn

Bà Nguyễn Thị Thu Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Yến, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa:
Ông Quan Tuấn Nghĩa, Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 05/2021/TLPT-HS ngày 10 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo B, do có kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 28/2021/HSST ngày 29/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện U, tỉnh Bạc Liêu.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có Bng cáo:

Công ty A

Địa chỉ trụ sở chính: đường M, phường 6, quận N, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông C - Chức vụ: Tổng giám đốc

Địa chỉ: phường O, quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông D, sinh năm 1993, nhân viên thu hồi nợ; Địa chỉ: đường M, phường 6, quận N, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

- Bị cáo không Bng cáo nhưng có liên quan đến Bng cáo nên Tòa án triệu tập: B, sinh ngày 02 tháng 8 năm 2000; Tên gọi Bc: B1. Nơi sinh: huyện P, tỉnh Cà Mau; Nơi cư trú: ấp Q, xã R, huyện P, tỉnh Cà Mau; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ văn hóa: 8/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: E, sinh năm 1971 và bà F, sinh năm 1975; Vợ con: chưa có; Tiền án, tiền sự: chưa có. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/11/2020 đến nay (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng thời gian từ đầu tháng 7/2020 đến ngày 27/8/2020, G và H đã cấu kết, bàn bạc với nhau cùng thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản dưới hình thức G và H cùng đem dây chuyền hoặc lắc vàng, loại vàng 24k, đến tiệm vàng J và K trên địa bàn xã T, huyện U, tỉnh Bạc Liêu để cầm rồi nhanh chóng chuộc vàng ra, mục đích là để kiểm tra sự cảnh giác của các chủ tiệm vàng. Sau khi thấy các chủ tiệm vàng tin tưởng, mất cảnh giác, G và H đưa vàng giả có đặc điểm giống như vàng vừa mới cầm và phân công B (quen biết trước với G khi làm thuê tại tỉnh Đồng Nai), L (sống như vợ chồng với I) và I (bà con với G) lần lượt đến các tiệm vàng này để tiếp tục cầm với giá cao nhất có thể nhằm chiếm đoạt tiền của các chủ tiệm vàng mục đích chi xài cá nhân. Cụ thể các bị cáo đã thực hiện tổng cộng 09 vụ trên địa bàn xã T, huyện U, tỉnh Bạc Liêu.

Tổng số tiền các bị cáo chiếm đoạt 07 lần (tại các vụ thứ 1,2,3,4,5,7,9) là 284.950.002đ, trong đó G và H trực tiếp tổ chức, chỉ đạo tất cả 07 lần, hưởng lợi 244.000.000đ; B tham gia 06 lần chiếm đoạt 265.000.000đ, hưởng lợi 5.000.000đ; Linh tham gia 04 lần chiếm đoạt 184.000.000đ, hưởng lợi 12.000.000đ; Thủy tham gia 04 lần chiếm đoạt 184.000.000đ, hưởng lợi 4.000.000đ. Đối với vụ thứ sáu ngày 22/7/2020 và thứ tám ngày 25/8/2020, do chủ tiệm vàng từ chối cầm và các bị cáo chưa chiếm đoạt được tài sản.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 28/2021/HSST ngày 29/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện U, tỉnh Bạc Liêu quyết định:

1/ Tuyên bố các bị cáo G, H, B, I, L phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

2/ Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 174; khoản 2 Điều 51; điểm a, g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo G mức án 08 (Tám) năm tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày 23/9/2020.

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 174; điểm a, g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo H mức án 08 (Tám) năm tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày 23/9/2020.

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm a, g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo B mức án 07 (Bảy) năm tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày 12/11/2020.

Căn cứ điểm a, c khoản 2 Điều 174; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo I mức án 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày 27/8/2020.

Căn cứ điểm a, c khoản 2 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo L mức án 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày 07/9/2020.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền Bng cáo theo quy định pháp luật.

Đối với vật chứng thu giữ của bị cáo B, án sơ thẩm đã tuyên “...Trả lại cho bị cáo B: 01 xe mô tô hiệu Winer X màu xanh đen gắn biển “Xe xin số”, số máy 1096762, số khung: 045401, đã qua sử dụng. Xe hiện tại bị cáo B đã thế chấp thực hiện hợp đồng tín dụng với Công ty A...”.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 13/10/2021, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Công ty A có đơn kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm buộc bị cáo B giao trả chiếc xe mô tô hiệu Winer X màu xanh đen cho Công ty A để công ty xử lý tài sản thế chấp thu hồi nợ. Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vẫn giữ nguyên nội dung Bng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu phát biểu quan điểm: Về hình thức: Đơn kháng cáo của Công ty A đúng quy định và thời hạn, nên cấp phúc thẩm chấp nhận và đưa ra xét xử là hợp lệ. Về nội dung: Chiếc xe mô tô hiệu Winer X là phương tiện dùng vào việc phạm tội nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự tịch thu sung công quỹ Nhà nước. Tuy nhiên, căn cứ quy định tại Điều 229; Điều 303 Bộ luật Dân sự về phương thức xử lý tài sản thế chấp và tại phiên tòa, Công ty và bị cáo thỏa thuận được việc bị cáo giao xe cho Công ty xử lý để thu hồi nợ nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm a khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Chấp nhận Bng cáo của Công ty A; Sửa một phần bản án hình sự sơ thẩm số 28/2021/HSST ngày 29/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện U, tỉnh Bạc Liêu, giao chiếc xe mô tô hiệu Winer X màu xanh đen cho Công ty A hoặc giao xe cho cơ quan đấu giá có thẩm quyền để xử lý tài sản thế chấp thu hồi nợ.

Tại phiên tòa, bị cáo B đồng ý với yêu cầu Bng cáo của Công ty, bị cáo yêu cầu được giao chiếc xe mô tô hiệu Winer X cho Công ty để xử lý tài sản thế chấp thanh toán khoản nợ vay của bị cáo tại Công ty.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Căn cứ các lời khai thống nhất thừa nhận của bị cáo B và đại diện Công ty A, Hội đồng xét xử có căn cứ xác định: Ngày 23/02/2020, B đã ký Hợp đồng tín dụng số 2W016594880 với Công ty A để vay số tiền 29.000.000 đồng, thỏa thuận ngày 15 hàng tháng B phải thanh toán cho Công ty 2.549.500 đồng liên tục trong 12 kỳ trả góp bắt đầu từ ngày 15/03/2020 đến ngày 15/02/2021.

[2] Để đảm bảo cho việc thực hiện Hợp đồng, B và Công ty đã ký Hợp đồng thế chấp số 2W016594880 ngày 23/02/2020 với tài sản thế chấp là xe mô tô hiệu Winer X, biển số 69F1-572.26, số khung: 3705KY045401, số máy KC34E1096762. Sự thừa nhận của bị cáo B và đại diện Công ty phù hợp các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như Hợp đồng tín dụng số 2W016594880 ngày 23/02/2020 (BL 771-773), Hợp đồng thế chấp số 2W016594880 ngày 23/02/2020 (BL 767-769); Chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 048764

ngày 28/02/2020 (BL 766). Do đó, đủ căn cứ xác định giữa B và Công ty A có giao kết hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp tài sản, tài sản thế chấp là xe mô tô hiệu Winer X, biển số 69F1-572.26, tài sản này là vật chứng trong vụ án Lừa đảo chiếm đoạt tài sản được Tòa án huyện U xét xử đối với bị cáo B và đồng phạm tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 28/2021/HSST ngày 29/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện U, tỉnh Bạc Liêu.

[3] Do xe mô tô hiệu Winer X đang là tài sản thế chấp để đảm bảo cho khoản vay của bị cáo B tại Công ty A nên cấp sơ thẩm áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự xử lý vật chứng giao trả xe cho bị cáo B và nêu rõ xe hiện tại bị cáo B đã thế chấp thực hiện hợp đồng tín dụng với Công ty A.

[4] Xét Bng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Công ty A yêu cầu buộc bị cáo B giao trả chiếc xe mô tô hiệu Winer X màu xanh đen cho Công ty A để công ty xử lý tài sản thế chấp thu hồi nợ: Xét thấy, giao dịch thế chấp tài sản là chiếc xe mô tô hiệu Winer X màu xanh đen, biển số 69F1-572.26, số khung 3705KY045401, số máy KC34E1096762 giữa B và Công ty A có xảy ra trên thực tế, được B và đại diện Công ty thống nhất thừa nhận. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo B chấp nhận yêu cầu của Công ty A, tự nguyện giao xe mô tô hiệu Winer X cho công ty để công ty xử lý tài sản bảo đảm thu hồi nợ theo đúng thỏa thuận tại Hợp đồng thế chấp.

[5] Xét thấy, việc bị cáo B tự nguyện giao chiếc xe mô tô hiệu Winer X cho công ty xử lý là sự tự nguyện của bị cáo, thỏa thuận giữa bị cáo và công ty về việc xử lý tài sản bảo đảm cho khoản vay là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, phù hợp quy định pháp luật nên được ghi nhận. Có căn cứ chấp nhận Bng cáo của Công ty A, buộc bị cáo B giao trả chiếc xe mô tô hiệu Winer X màu xanh đen cho Công ty A để công ty xử lý tài sản thế chấp thu hồi nợ.

[6] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát đề nghị Chấp nhận Bng cáo của Công ty A; Sửa một phần bản án hình sự sơ thẩm số 28/2021/HSST ngày 29/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện U, tỉnh Bạc Liêu, giao trả chiếc xe mô tô hiệu Winer X màu xanh đen cho Công ty A là có căn cứ nên chấp nhận toàn bộ đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tỉnh Bạc Liêu.

[7] Xét thấy, về hình phạt của bị cáo B tuy không có Bng cáo, Bng nghị nên đã có hiệu lực pháp luật khi hết thời hạn Bng cáo, Bng nghị, nhưng do trước khi bị Tòa án nhân dân huyện U xét xử, bị cáo B đã bị Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Cà Mau xét xử với mức hình phạt 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” (Bản án hình sự sơ thẩm số 22/2021/HSST ngày 06/7/2021). Khi Tòa án nhân dân huyện U xét xử thì bị cáo B đang Bng cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 22/2021/HSST ngày 06/7/2021 của Tòa án huyện Y nên Tòa án huyện U không tổng hợp hình phạt là phù hợp. Đến ngày 24/12/2021, Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau ban hành Quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm số 09/2021/HSPT-QĐ nên Bản án hình sự sơ thẩm số 22/2021/HSST ngày 06/7/2021 của Tòa án nhân dân huyện Y có hiệu lực pháp luật. Do đó, căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 56 Bộ luật Hình sự, Tòa án nhân dân tỉnh Bạc

Liều tổng hợp hình phạt 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù đối với bị cáo B tại bản án số 22/2021/HS-ST ngày 06/7/2021 của Tòa án nhân dân huyện Y với hình phạt 07 (Bảy) năm tù tại bản án hình sự sơ thẩm số 28/2021/HS-ST ngày 29/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện U, buộc bị cáo B phải chấp hành hình phạt chung của hai Bản án là 08 (Tám) năm 06 (Sáu) tháng tù. Việc sửa án sơ thẩm, bổ sung thêm phần tổng hợp hình phạt nhằm đảm bảo thi hành án, không có lỗi của cấp sơ thẩm.

[8] Do Bng cáo của Công ty A được chấp nhận nên căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, Công ty không phải chịu án phí phúc thẩm.

[9] Các phần Quyết định Bc của Bản án hình sự sơ thẩm không bị Bng cáo, Bng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn Bng cáo, Bng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Chấp nhận Bng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Công ty A.

Sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 28/2021/HSST ngày 29/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện U, tỉnh Bạc Liêu về tổng hợp hình phạt đối với bị cáo B và xử lý vật chứng.

1. Tuyên bố bị cáo B phạm tội *“Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”*.

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm a, g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo B mức án 07 (Bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày 12/11/2020.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tổng hợp hình phạt 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù của Bản án hình sự sơ thẩm số 22/2021/HSST ngày 06/7/2021 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Cà Mau. Buộc bị cáo B phải chấp hành hình phạt chung của hai Bản án là 08 (Tám) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày 12/11/2020.

3. Về vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Trả cho Công ty A 01 xe mô tô hiệu Winer X màu xanh đen gắn biển “Xe xin số”, số máy 1096762, số khung 045401, đã qua sử dụng. Xe hiện tại bị cáo B đã thể chấp thực hiện hợp đồng tín dụng với Công ty A.

Vật chứng được quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện U theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/02/2021.

4. Về án phí phúc thẩm: Công ty A không phải chịu án phí phúc thẩm.

5. Các phần quyết định Bc của bản án không có Bng cáo, Bng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn Bng cáo, Bng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bạc Liêu (02 bản);
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Bạc Liêu (01 bản);
- TAND huyện U (02 bản);
- VKSND huyện U (01 bản)
- CQĐT huyện U (01 bản);
- Chi cục THADS huyện U (01 bản);
- Sở Tư pháp tỉnh Bạc Liêu (1 bản);
- Bị cáo (01 bản);
- Người Bng cáo (01 bản);
- Lưu: HS, THS, THCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký tên và đóng dấu

Châu Minh Nguyệt